TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2021/HS - ST
Ngày: 09/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC G

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Việt Hùng**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Ngô Phiên**
Ông **Trần Hải Đăng**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Hoàng Thị Kim Oanh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thế - Bắc G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên toà: Ông: **Vi Văn Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh G** - Sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không có; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản D, xã T T, huyện Y T, tỉnh Bắc G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không có; Bố đẻ: Nguyễn Văn B, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Đàm Thị T, sinh năm 1967; Vợ: Đoàn Thị L, sinh năm 2001 (chưa đăng ký kết hôn). Con: Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 14/12/2020, bị Công an huyện Y T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Sử dụng trái phép chất ma túy;

Nhân thân:

+ Ngày 29/12/2016, bị Chủ tịch UBND xã T T, huyện Y T áp dụng biện pháp Giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi chiếm đoạt tài sản;

+ Ngày 01/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 18 tháng về hành vi chiếm đoạt tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc G. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại***

Anh Phạm Văn P, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản C, xã T T, huyện Y T, tỉnh Bắc G.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Phùng Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố T T, thị trấn N N, huyện T Y, tỉnh Bắc G. (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Lý Văn T1, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản C T, xã C N, huyện Y T, tỉnh Bắc G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/01/2021, Nguyễn Minh G đi từ Công ty ở huyện V Y về nhà để lấy gạo mang xuống chỗ làm. Tuy nhiên do sợ bị bố mẹ mắng nên G không dám về nhà. Do có mối quan hệ quen biết từ trước với anh Phạm Văn P nên G nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh P mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 17 giờ cùng ngày, G vào nhà và gặp anh P, G nói dối *"Cho em mượn xe máy, em về chở gạo với thức ăn xuống Công ty rồi em trả ngay!"*. Anh P tưởng thật nên đồng ý cho G mượn xe mô tô biển kiểm soát 98L2 -1799 đồng thời bảo G*"Đi nhanh rồi về trả anh, anh có việc"*. Sau khi mượn được xe của anh P, G điều khiển đến hiệu cầm đồ C H do chị Phùng Thị H, sinh năm 1975 ở tổ dân phố T T, thị trấn N N, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang làm chủ cắm được số tiền là 600.000 đồng*(sáu trăm nghìn đồng).* Sau đó G ra đón xe ô tô chở công nhân đi xuống nhà trọ tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G và chi tiêu cá nhân hết số tiền cầm cố xe có được. Khi thấy G không mang trả lại xe như đã hẹn, anh P đã liên lạc với G để đòi xe nhưng không được. Ngày 02/02/2021, anh P đến Công an xã T T trình báo vụ việc.

Tiến hành làm việc với chị Phùng Thị H, chị H trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 10/01/2021, G điều khiển chiếc mô tô biển kiểm soát 98L2 -1799 đến vay chị H số tiền 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* và đặt chiếc xe mô tô lại để làm tin. G hẹn 4 đến 5 ngày sẽ quay lại chuộc xe, khi đó do G có việc gấp nên chị H không yêu cầu G viết giấy tờ gì để lại. Sau đó, không thấy G quay lại chuộc xe đúng thời hạn nên ngày 09/02/2021, chị H đã cho anh Lý Văn T1, sinh năm 1980

ở bản C T, xã C N, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang (là người quen của chị H) mượn chiếc xe mô tô này. Anh T1 mượn xe và có đặt lại 750.000 đồng *(Bẩy trăm năm mươi nghìn đồng)* để làm tin. Khi chị H cho anh T1 mượn xe mô tô không viết giấy tờ gì để lại, chị H hẹn với anh T1 khi nào chủ xe đến yêu cầu lấy lại thì T1 phải đưa xe cho chị H để chị H trả lại cho chủ xe.

Ngày 27/02/2021, anh Lý Văn T1 đã giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L2 -1799 cho Công an xã T T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L2 -1799 có giá trị là 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, G xác định cầm cố xe cho chị H. Tuy nhiên, chị H khai G đến vay tiền rồi đặt lại xe để làm tin. Cơ quan điều tra yêu cầu G và chị H đối chất nhưng cả hai từ chối tham gia đối chất đồng thời đều giữ nguyên lời khai.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L2 -1799, chủ đăng ký xe là chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979 ở số nhà 19, đường 2, tổ dân phố A, phường T X, thành phố B G. Chị H1 khai đã bán xe này vào khoảng năm 2015 cho người không quen biết. Khoảng cuối năm 2019, anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982 ở bản M T, xã T T (chủ cửa hàng mua bán xe MA) mua lại xe này của 01 người không quen biết sau đó anh M bán xe cho anh P. Kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 11/5/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh P chiếc xe mô tô nói trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh P không yêu cầu G bồi thường; Chị H yêu cầu G trả lại số tiền 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng)*; Anh T1 đã được chị H trả lại số tiền 750.000 đồng *(Bẩy trăm năm mươi nghìn đồng)*, anh T1 không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT -VKS - YT ngày 11/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nguyễn Minh G về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Phát biểu luận tội tại phiên toà, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh G phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 50; điều 38 BLHS xử phạt:

Nguyễn Minh G từ 08 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/4/2021.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 điều 48 BLHS, khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, khoản 3 điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh G phải bồi thường cho chị Phùng Thị H số tiền 600.000 đồng.

Áp dụng điểm a khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Minh G đã thừa nhận bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Không bị oan, sai, nhất trí với ý kiến đánh giá của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra và Điều tra Viên, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên những người này đã được triệu tập hợp lệ đã có lời khai rõ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Nguyễn Minh G đã có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa. Do không có tiền ăn tiêu nên G đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L2 -1799 của anh Phạm Văn P để mang đi cầm cố. Khoảng hơn 17 giờ ngày 10/01/2021, G đã đến nhà anh P ở bản C, xã T T, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G nói dối anh P cho mượn xe để chở gạo xuống Công ty. Sau đó G đã đem xe mô tô của anh P đi cầm cố cho chị Phùng Thị

H lấy 600.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Giá trị chiếc xe mô tô G chiếm đoạt là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà nên đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Minh G đã đủ yếu tố cấu thành tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất đi sự nghiêm minh của pháp luật, chỉ vì ham chơi đua đòi, bị cáo đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối, lợi dụng vào lòng tin của người bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi mượn chiếc xe mô tô của người bị hại mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Xét về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 14/12/2020, bị Công an huyện Yên Thế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Ngày 29/12/2016, bị Chủ tịch UBND xã T T, huyện Y T áp dụng biện pháp Giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi chiếm đoạt tài sản;

+ Ngày 01/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 18 tháng về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian có như vậy mới có thể cải tạo, giáo dục được đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản phạm tội không lớn. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài hành vi trên, trong quá trình điều tra còn xác định trước đó, vào ngày 27/12/2020, G mượn xe mô tô nêu trên của anh P sau đó đem đi cầm cố cho chị

Phùng Thị H (có địa chỉ như trên) để lấy 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). G có viết "Giấy biên nhận vay tiền" để lại. Sau đó khoảng 4 đến 5 ngày, G đã chuộc lại xe mô tô trả cho anh P nhưng không lấy lại giấy vay tiền. Do không chứng minh được mục đích chiếm đoạt xe mô tô của anh P vào ngày 27/12/2020 nên không có căn cứ xử lý G về hành vi này.

Chị Phùng Thị H, anh Lý Văn T1 đều không biết chiếc xe mô tô là tài sản do G phạm tội mà có nên không xử lý là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 600.000 đồng, bị cáo đã đặt lại chiếc xe mô tô để vay tiền của chị Phùng Thị H. Số tiền này đến nay bị cáo chưa trả lại, chị H yêu cầu bị cáo phải trả số tiền trên nên cần buộc bị cáo phải trả chi chị Phùng Thị H số tiền 600.000 đồng.

[5]*Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Minh G phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên:***

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Minh G 09 (Chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/4/2021.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 điều 48 BLHS, khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, khoản 3 điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh G phải trả lại cho chị Phùng Thị H số tiền 600.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời điểm chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc G;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CCTHA huyện Yên Thế;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc G;
- Cơ quan điều tra, cơ quan THAHS Công an huyện Yên Thế;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu VP, HS./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Hùng